



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1832 /TCT-CS  
V/v hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Đông Phương Vũng Tàu.  
(KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 599/PC-VPCP ngày 16/4/2020 của Văn phòng Chính phủ chuyển công văn số 04/2020-DPVT ngày 09/4/2020 của Công ty TNHH Đông Phương Vũng Tàu về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Về nội dung này, ngày 19/3/2020 Tổng cục Thuế đã có công văn số 1156/TCT-CS trả lời Công ty.

Theo đó, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) sẽ có thông báo tới Cục Thuế để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Công ty TNHH Đông Phương Vũng Tàu được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ KTTH (VPCP);
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Website Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3b). 13





**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2020** /TCT-CS  
V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày **18** tháng **5** năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị Big C An Lạc.  
(Đ/c: Số 1231, Quốc lộ 1A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 22022019/CV3-EBA ngày 22/02/2019 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ siêu thị Big C An Lạc (Công ty Big C An Lạc) theo Phiếu chuyển số 296/PC-VPCP ngày 6/3/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc phí sử dụng nhãn hiệu Big C và hợp đồng li-xăng nhãn hiệu thứ cấp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tổng cục Thuế đã có công văn số 4527/TCT-TTr ngày 29/9/2016 trả lời Công ty Big C An Lạc, công văn số 5132/TCT-CS ngày 7/11/2017, công văn số 4443/TCT-CS ngày 12/11/2018 trả lời Ông Phillipe Jean Broianigo về chính sách thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

Đối với vướng mắc về thủ tục, hồ sơ để đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo đúng bản chất của hoạt động kinh doanh, Tổng cục Thuế đề nghị Công ty Big C An Lạc liên hệ cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành để được xem xét, giải quyết.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ siêu thị Big C An Lạc biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KTTH);
- Bộ Công thương;
- Bộ Khoa học & Công nghệ;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Vụ PC, TTK, KTNB (TCT);
- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, CS (2b).



**Hoàng Thị Hà Giang**

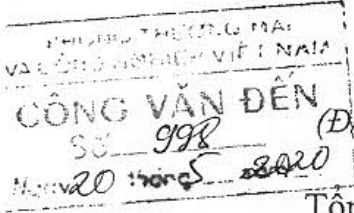
BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3205/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

V/v trị giá hải quan hàng xuất khẩu



Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

(Đ/c: Số 9 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 2875/VPCP-ĐMDN ngày 13/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nêu tại công văn số 0331/PTM-KTTH liên quan đến việc Công ty TNHH Ngọc Sơn kiến nghị xem xét lại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam khu vực VII. Về vấn đề này Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Ngày 22/01/2020, Tổng cục Hải quan có công văn số 565/TCHQ-TXNK trả lời Công ty TNHH Ngọc Sơn:

1. Việc xác định trị giá hải quan cho hàng hóa xuất khẩu được quy định tại Luật Hải quan, theo đó trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí vận tải quốc tế (F) và phí bảo hiểm quốc tế (I).

2. Đối với Quyết định ấn định thuế của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai: Cục Hải quan tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 ấn định số tiền thuế 12.282.363.204 đồng là đúng theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018.

(Tổng cục Hải quan gửi bản chụp công văn số 565/TCHQ-TXNK kèm theo công văn này)

Tổng cục Hải quan thông báo để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam biết và trả lời cho Công ty./.

Nơi nhận: *gong*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK- Hoa (3b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Mạnh Tường

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 565 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

V/v trị giá hải quan

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần khai khoáng Minh Đức;  
(Số 79B, đường Quy Hóa, Phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai)
- Công ty TNHH Ngọc Sơn.  
(Số 039, đường Phan Chu Trinh, Phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, Lào Cai)

Trả lời công văn số 01/CV-CT ngày 02/01/2020 của Công ty Cổ phần khai khoáng Minh Đức và công văn số 01/CCV-NS ngày 06/01/2020 của Công ty TNHH Ngọc Sơn phản ánh vướng mắc về các quyết định số 180/QĐ-HQCKLC và số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai ấn định thuế mặt hàng xuất khẩu của Công ty theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Các văn bản hướng dẫn xác định trị giá hải quan hàng xuất khẩu:

Việc xác định trị giá hải quan cho hàng hóa xuất khẩu đã được quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật hải quan số 54/2014/QH13, điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính Phủ, điều 4 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính) và công văn số 18058/BTC-CST ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính trả lời Đoàn đại biểu Quốc Hội tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, do trong quá trình thực hiện xác định trị giá đối với hàng xuất khẩu còn có nhiều cách hiểu khác nhau nên Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 4873/BTC-CST ngày 25/4/2019; 4693/BTC-TCHQ ngày 22/4/2019 hướng dẫn việc xác định trị giá hải quan thực hiện theo khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan để các doanh nghiệp và cơ quan hải quan thống nhất cách hiểu, cách thực hiện (các công văn này thay thế công văn số 18058/BTC-CST ngày 11/12/2014, số 15584/BTC-CST ngày 01/11/2016, số 16663/BTC-CST ngày 22/11/2016, số 15634/BTC-CST ngày 02/11/2016, số 16486/BTC-CST ngày 06/12/2017). Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 7641/BTC-TCHQ ngày 27/6/2019 trả lời UBND tỉnh Lào Cai và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai (đính kèm). Theo đó, trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí vận tải quốc tế (F) và phí bảo hiểm quốc tế (I).

2. Về Quyết định ấn định thuế số 180/QĐ-HQCKLC, số 181/QĐ-HQCKLC:

Căn cứ kết luận kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018, tại tiết 1.4.2.9 điểm 1 Phần thứ hai công văn số 478/KTNN-TH, Kiểm toán Nhà nước kiến nghị UBND tỉnh Lào Cai chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh Lào Cai đôn đốc các doanh nghiệp nộp Ngân sách Nhà nước khoản thuế xuất khẩu tăng thêm do Kiểm toán Nhà nước xác định và thực hiện xử phạt theo quy định, trong đó kiến nghị

truy thu tiền thuế xuất khẩu đối với Công ty TNHH Ngọc Sơn là 12.282.363.204 đồng, Công ty Cổ phần khai khoáng Minh Đức là 43.961.499.200 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật Kiểm toán Nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/6/2015 của Quốc hội thì: "Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước sau khi phát hành và công khai có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công."

Từ các căn cứ nêu trên, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai (Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai) đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 ấn định thuế đối với Công ty TNHH Ngọc Sơn là 12.282.363.204 đồng và Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 ấn định thuế đối với Công ty Cổ phần khai khoáng Minh Đức là 43.961.499.200 đồng. Như vậy, Quyết định số 180/QĐ-HQCKLC và số 181/QĐ-HQCKLC của Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai là thực hiện theo đúng kết luận của Kiểm toán Nhà nước nêu trên.

Trong quá trình thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp xuất khẩu quặng đã có phản ánh vướng mắc đến UBND tỉnh Lào Cai. Trên cơ sở ý kiến của UBND tỉnh Lào Cai, Kiểm toán Nhà nước khu vực VII đã có công văn số 432/CV-KVVII ngày 13/8/2019 gửi UBND tỉnh Lào Cai, theo đó vẫn thực hiện truy thu các doanh nghiệp xuất khẩu quặng tại địa bàn tỉnh Lào Cai theo đúng kết luận tại Phụ lục số 14/BCKT-NSĐP ban hành kèm theo công văn số 478/KTNN-TH.

Như vậy, Quyết định số 180/QĐ-HQCKLC và 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai là thực hiện đúng theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan và công văn hướng dẫn về xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Ngọc Sơn, Công ty Cổ phần khai khoáng Minh Đức biết và thực hiện nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật: /

Nơi nhận: *guy*

- Như trên;
- BT Đinh Tiên Dũng (để b/c);
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Căn (để b/c);
- KTNN khu vực VII (để biết);
- Vụ CST, Vụ PC;
- Cục HQ Lào Cai (để t/h);
- Lưu: VT, TXNK (Binh - 3b) *gh*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



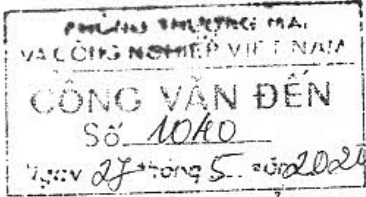
*Mail*  
Luu Mạnh Tường

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2148 /TCT-CS  
V/v báo cáo tình hình thực hiện  
Nghị quyết số 35/NQ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

*Ban/KHHTH*  
Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3819/VPCP-ĐMDN ngày 15/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP trong quý I năm 2020. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế xin báo cáo như sau:

*NPLEU*  
*27/5/2020*  
Liên quan đến kiến nghị của Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long nêu tại mục số 5 Phụ lục 1 gửi kèm công văn số 0483/PTN-VP ngày 10/04/2020 của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1745/TCT-CS ngày 04/5/2020 trả lời Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long (*bản photocopy gửi kèm*).

*N& 85*  
*TH*  
Tổng cục Thuế xin báo để Văn phòng Chính phủ được biết./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Văn phòng Bộ (đề b/c);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, CS(03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**  
*Nguyễn Thế Mạnh*  
**Nguyễn Thế Mạnh**



Ký bởi: Tổng cục Thuế  
Địa chỉ: Tổng cục thuế  
Thời gian ký: 04.05.2020 16:21

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1745* /TCT-CS  
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày *04* tháng *5* năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long  
(Địa chỉ: thôn Phú Lạc, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam)

Trả lời công văn số 04/CV-PTL ngày 04/03/2020 của Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long (Công ty) về việc tiếp tục kiến nghị trả lời vướng mắc về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Liên quan đến vướng mắc đối với trường hợp của Công ty, Tổng cục Thuế đã có công văn số 5515/TCT-CS ngày 26/12/2019 trả lời Công ty.

Đề nghị Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long căn cứ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về thuế, nội dung tại công văn số 5515/TCT-CS nêu trên và điều kiện thực tế của doanh nghiệp để xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật thuế./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCTr. Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, CS(03b). 7



**Lưu Đức Huy**



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5515 /TCT-CS

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long,  
(Địa chỉ: thôn Phú Lạc, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 10916/VPCP-DMNN ngày 29/11/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long, công văn số 02/CV-PTL ngày 08/10/2019 và công văn số 03/CV-PTL ngày 19/11/2019 của Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long đề nghị trả lời vướng mắc về chính sách thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Về quy định tại pháp luật về khoáng sản:**

- Tại khoản 2.a Điều 5 Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 quy định:

*“2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm:*

*a) Hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của pháp luật;”*

- Tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định:

*“Điều 16. Quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác*

*3. Chi phí hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được hạch toán vào chi phí sản xuất.”*

Theo các quy định nêu trên thì khoản chi đóng góp và ủng hộ địa phương nơi có khoáng sản được hạch toán vào chi phí sản xuất.

**2. Về quy định tại pháp luật về thuế:**

- Tại khoản 1 và Điểm n Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ) quy định:

*“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi quy định tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản chi sau:*



b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

c) Đối với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các khoản chi của doanh nghiệp cho việc: Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ động phòng, chống HIV/AIDS nơi làm việc, hỗ trợ phục vụ các hoạt động xã hội, chức năng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này; cho việc thu mua hàng hóa, dịch vụ được lập Bảng kê quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp thanh toán theo hợp đồng mà thời điểm thanh toán khác với thời điểm ghi nhận chi phí theo quy định và các khoản chi không phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác.

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, một số trường hợp về khoản chi không được trừ được quy định như sau:

n) Khoản tài trợ, trừ khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học, khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho người nghèo, các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật, khoản tài trợ theo chương trình của Nhà nước dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...”

Căn cứ các quy định nêu trên thì khoản chi đóng góp và ủng hộ địa phương nơi có khoáng sản được khai thác không đáp ứng điều kiện để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đề nghị Công ty TNHH MTV VC KTKS Phạm Thăng Long thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 7803/CT-TTHT ngày 04/10/2019 của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam.

Tổng cục Thuế thông báo đề Công ty biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Đối mới doanh nghiệp – VPCP;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- PTCTr. Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
- Văn phòng Bộ;
- Các Vụ: PC, CST-BTC;
- Vụ: PC-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

